

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Sô: 13/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long Mỹ, ngày 04 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1951.

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Quách Thảo N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1949.

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh HG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Trần Thị T có người đại diện theo ủy quyền là chị Quách Thảo N và bị đơn Nguyễn Thanh N thống nhất số tiền còn nợ là 103.250.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn là 88.250.000 đồng (tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Bị đơn Nguyễn Thanh N thống nhất trả cho nguyên đơn Trần Thị T số tiền còn nợ là 103.250.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó tiền vốn là 88.250.000 đồng (tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thanh N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Trần Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.206.250 đồng (hai triệu hai trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) theo lai thu số 0001971 lập ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Minh Tiếp